|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: /BC-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Căn cứ Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 6555/BKHĐT-TH ngày 16/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; trên cơ sở đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Văn bản số 3100/SKHĐT-TH ngày 23/9/2024 và Văn bản số 3140/SKHĐT-TH ngày 25/9/2024); ý kiến thống nhất của các thành viên Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 24/9/2024 (Thông báo số 325-TB/BCSĐ ngày 24/9/2024) và thành viên UBND tỉnh tại phiên họp ngày 24/9/2024 (Thông báo số 442/TB-UBND ngày 24/9/2024); Kết luận số …-KL/TU ngày 27/9/2024 của Tỉnh ủy về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về…..; Kết luận số …-KL/TU ngày 27/9/2024 của Tỉnh ủy về kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Hội nghị lần thứ …, về…….; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và dự kiến kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2026-2030 như sau:

**A. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

**1. Bối cảnh thực hiện**

Tỉnh Hà Tĩnh triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trong bối cảnh thế giới, khu vực biến động nhanh, phức tạp, khó lường; nhiều diễn biến mới chưa từng có tiền lệ, vượt ngoài khả năng dự báo. Trong nước, nền kinh tế liên tiếp phải trải qua nhiều giai đoạn chống chịu, thích ứng với dịch COVID-19 cũng như những khó khăn, bất ổn về kinh tế, xã hội, địa chính trị thế giới, khu vực đã ảnh hưởng lớn đến Việt Nam. Trong tỉnh, nhân sự lãnh đạo chủ chốt các cấp nhiệm kỳ 2021-2025 có nhiều thay đổi, cả hệ thống chính trị vừa tập trung khắc phục hậu quả thiên tai năm 2020, phòng chống dịch COVID-19, phục hồi và phát triển kinh tế, vừa triển khai khối lượng lớn các nhiệm vụ của nhiệm kỳ. Trong bối cảnh đó, việc triển khai có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Luật Đầu tư công năm 2019 được ban hành cùng với hệ thống văn bản pháp luật khác ngày càng được hoàn thiện và đồng bộ đã tạo hành lang pháp lý, tháo gỡ rất nhiều vấn đề vướng mắc trong thực tiễn triển khai các dự án đầu tư công. Đồng thời, nhờ sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương, sự chỉ đạo, sát sao, kịp thời của cấp uỷ, chính quyền các cấp, cùng quyết tâm, nỗ lực của cả hệ thống chính trị, kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Hà Tĩnh đã đạt được những kết quả tích cực.

**2. Về chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch**

Thực hiện Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14, Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 23/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời ban hành các Văn bản số 6329/UBND-TH ngày 24/9/2019, số 6725/UBND-TH ngày 09/10/2019 hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025. Tỉnh cũng đã xây dựng, ban hành các Nghị quyết số 245/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 và số 68/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; số 74/2022/NQ-HĐND, số 75/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 và số 02/2023/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND tỉnh quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Đối với việc xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư công hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã bám sát các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện lập, phân bổ và giao kế hoạch vốn cho các công trình, dự án theo đúng quy định, đảm bảo công bằng, công khai và minh bạch; thường xuyên có những giải pháp điều hành, chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công như: (i) Kịp thời ban hành các Văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương quyết liệt thực hiện các giải pháp về đẩy mạnh giải ngân gắn với nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư; (ii) Thành lập các Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công (do các đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm Tổ trưởng) triển khai kiểm tra, rà soát, kịp thời xử lý những tồn tại, khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn liên quan đến triển khai, giải ngân và quản lý chất lượng công trình đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh; (iii) Thường xuyên tổ chức kiểm tra, làm việc với các địa phương, đơn vị và trực tiếp chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch; đặc biệt là việc đôn đốc triển khai các dự án đầu tư lớn, trọng điểm trên địa bàn.

**3. Tình hình phân bổ, giao điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025**

***3.1. Kế hoạch đầu tư công trung hạn được cấp có thẩm quyền giao***

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Hà Tĩnh được Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh giao đến nay là 32.347,469 tỷ đồng[[1]](#footnote-1), trong đó:

a) Vốn ngân sách trung ương: 16.082,128 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn ngân sách trung ương trong nước: 11.670,031 tỷ đồng;

- Vốn nước ngoài (ODA): 3.436,603 tỷ đồng;

- Vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 975,494 tỷ đồng;

b) Vốn ngân sách địa phương: 16.265,341 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn ngân sách xây dựng cơ bản tập trung: 3.360,2 tỷ đồng;

- Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 8.000 tỷ đồng;

- Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 53 tỷ đồng;

- Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 262,5 tỷ đồng;

- Vốn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn khác: 4.589,641 tỷ đồng.

Việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư trung hạn trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo đúng nguyên tắc, thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các Nghị quyết số 245/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 và số 68/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh.

***3.2. Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn***

- Vốn ngân sách trung ương: Tỉnh đã có Văn bản số 4316/UBND-TH6 ngày 29/7/2024 đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương trong nước của 04 dự án với số vốn 40,43 tỷ đồng; điều chỉnh vốn ODA của 03 dự án với số vốn 152,426 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách địa phương: Đến thời điểm báo cáo, Hội đồng nhân dân tỉnh đã có 10 lần điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương tại các Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 15/7/2022, số 92/NQ-HĐND ngày 11/11/2022, số 101/NQ-HĐND ngày 15/7/2022, số 122/NQ-HĐND ngày 14/7/2023, số 130/NQ-HĐND ngày 22/9/2023, số 136/NQ-HĐND ngày 20/10/2023, số 141/NQ-HĐND ngày 08/12/2023, số 142/NQ-HĐND ngày 08/12/2023, số 167/NQ-HĐND ngày 04/5/2024; số 169/NQ-HĐND ngày 14/7/2024. Tổng số vốn ngân sách địa phương được bổ sung tăng so với số giao đầu kỳ (tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 06/11/2021) là 4.592,641 tỷ đồng.

**4. Tình hình phân bổ, giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công các năm 2021, 2022, 2023, ước thực hiện năm 2024, dự kiến kế hoạch năm 2025**

***4.1. Tình hình phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công***

a) Vốn ngân sách trung ương:

- Tổng số vốn đã giao các năm 2021 đến 2024 là 14.039,504 tỷ đồng, trong đó:

+ Vốn ngân sách trung ương trong nước: 10.809,16 tỷ đồng;

+ Vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 756,319 tỷ đồng;

+ Vốn nước ngoài (ODA): 2.474,025 tỷ đồng.

- Dự kiến bố trí cả giai đoạn 2021-2025 là 16.123,364 tỷ đồng, trong đó:

+ Vốn ngân sách trung ương trong nước: 11.697,727 tỷ đồng;

+ Vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 975,494 tỷ đồng;

+ Vốn nước ngoài (ODA): 3.450,143 tỷ đồng.

b) Vốn ngân sách địa phương

- Tổng số vốn đã giao các năm 2021 đến 2024 là: 15.353,808 tỷ đồng, trong đó:

+ Vốn ngân sách xây dựng cơ bản tập trung: 2.430,662 tỷ đồng;

+ Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 7.100 tỷ đồng;

+ Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 53 tỷ đồng;

+ Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 1.032,8 tỷ đồng;

- Dự kiến bố trí cả giai đoạn 2021-2025 là 18.378,117 tỷ đồng, trong đó:

+ Vốn ngân sách xây dựng cơ bản tập trung: 3.360,2 tỷ đồng;

+ Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 8.800 tỷ đồng;

+ Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 71 tỷ đồng;

+ Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 1.409,571 tỷ đồng;

***4.2. Tình hình điều chỉnh kế hoạch hằng năm***

- Năm 2021: Đã thực hiện 03 lần điều chỉnh kế hoạch vốn tại các Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 25/5/2021, số 3268/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 và số 3728/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Năm 2022: Đã thực hiện 05 lần điều chỉnh kế hoạch vốn tại các Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 31/3/2022, số 940/QĐ-UBND ngày 06/5/2022; số 1183/QĐ-UBND ngày 07/6/2022, số 2266/QĐ-UBND ngày 03/11/2022, số 2338/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Năm 2023: Đã thực hiện 06 lần điều chỉnh kế hoạch vốn tại các Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 17/8/2023, số 2637/QĐ-UBND ngày 13/10/2023; số 2700/QĐ-UBND ngày 17/10/2023, số 2737/QĐ-UBND ngày 26/10/2023, số 2963/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 và số 2988/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Năm 2024: Đã thực hiện 01 lần điều chỉnh kế hoạch vốn tại Quyết định số 1838/QĐ-UBND ngày 25/7/2024.

***4.3. Tình hình thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản***

Tỉnh Hà Tĩnh đã cơ bản bố trí thanh toán hết nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01/01/2015 trong kế hoạch đầu tư công trung các giai đoạn trước. Hiện nay ngân sách trung ương không còn nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01/01/2015. Đối với nợ đọng xây dựng cơ bản phần ngân sách địa phương phát sinh trước ngày 01/01/2015 và nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh từ ngày 01/01/2015, UBND tỉnh đang yêu cầu các chủ đầu tư rà soát, đối chiếu xác định chính xác nợ đọng và có phương án bố trí từ nguồn ngân sách địa phương (tăng thu, tiết kiệm chi, ngân sách huyện, xã,…) để thanh toán dứt điểm nợ đọng trong giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

***4.4. Tình hình thu hồi vốn ứng trước***

- Vốn ngân sách trung ương: Số dư vốn ứng trước cần phải thu hồi trong giai đoạn 2021 - 2025 thuộc trách nhiệm của ngân sách trung ương là 5.490.331 triệu đồng. Số vốn này đã được Trung ương bố trí đủ để thu hồi trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2021 tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện tỉnh không còn dự án ứng trước thuộc trách nhiệm của ngân sách trung ương cần bố trí vốn để thu hồi.

- Vốn ngân sách địa phương: Số dư vốn ứng trước nguồn ngân sách địa phương còn lại đến nay chưa thu hồi là 908.679 triệu đồng. UBND tỉnh đang giao Sở Tài chính chủ trì cùng các đơn vị có liên quan tiếp tục rà soát, tham mưu phương án bố trí, thu hồi trong kế hoạch hằng năm giai đoạn 2024-2025 và các năm tiếp theo; đảm bảo thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước còn lại theo đúng quy định.

***4.5. Tình hình thực hiện dự án liên vùng***

Giai đoạn 2021-2025, tỉnh Hà Tĩnh được bố trí vốn để thực hiện 01 dự án liên vùng là Dự án Đường trục chính trung tâm nối Quốc lộ 1 đoạn tránh thị xã Kỳ Anh đến cụm Cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương, tỉnh Hà Tĩnh.

Dự án được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 12/4/2022, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán tại Quyết định số 182/QĐ-BQLDAKV ngày 28/09/2022 với tổng mức đầu tư 1.437 tỷ đồng, thời gian thực hiện dự án từ 2021 - 2025. Dự án bao gồm 03 gói thầu xây lắp với tổng giá trị hợp đồng 979 tỷ đồng; khởi công ngày 06/02/2023. Hiện nay, Ban QLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh đang chỉ đạo các nhà thầu thi công tập trung nhân lực, thiết bị, máy móc, tận dụng tối đa thời tiết thuận lợi để thi công. Đến nay, các hạng mục chính như xử lý đất yếu hoàn thành 100%, cầu Kỳ Thịnh thi công được 98%, đắp đất nền đường K95 thi công được 70%, hệ thống thoát nước được 60%. Lũy kế khối lượng đạt được tính đến thời điểm hiện tại đạt khoảng 57% giá trị hợp đồng.

Lũy kế nguồn vốn đã bố trí 839,25 tỷ đồng, trong đó nguồn NSTW 635 tỷ đồng và NSĐP 204,25 tỷ đồng. Đến nay, đã giải ngân 779,778 tỷ đồng/839,25 tỷ đồng (đạt 92,9% kế hoạch), trong đó giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 là 99,892 tỷ đồng/155 tỷ đồng (đạt 64,4% kế hoạch).

***4.6. Tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn dự phòng ngân sách trung ương hàng năm***

Giai đoạn 2021-2023, tỉnh Hà Tĩnh được Thủ tướng Chính phủ giao 230 tỷ đồng từ nguồn vốn dự phòng ngân sách trung ương để hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, trong đó: 30 tỷ đồng tại Quyết định số 2266/QĐ-TTg ngày 31/12/2021; 50 tỷ đồng tại Quyết định số 1661/QĐ-TTg ngày 31/12/2022 và 150 tỷ đồng tại Quyết định số 1739/QĐ-TTg ngày 29/12/2023. Tỉnh đã thực hiện phân bổ để triển khai ngay các dự án khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định. Cụ thể:

- Năm 2022 (vốn Trung ương giao 31/12/2021): Phân bổ vốn thực hiện khắc phục, sửa chữa 05 công trình tại Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh.

- Năm 2023 (vốn Trung ương giao 31/12/2022): Phân bổ vốn thực hiện khắc phục, sửa chữa 08 công trình tại Quyết định số 2320/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh.

- Năm 2024 (vốn Trung ương giao 29/12/2023): Phân bổ vốn thực hiện khắc phục, sửa chữa 07 công trình tại Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 và số 370/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh.

***4.7. Danh mục dự án và kế hoạch đầu tư công chi tiết theo từng nguồn vốn tương ứng***

Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025 nhưng chưa được bố trí đủ vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm; danh mục dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2025 theo tiến độ được tổng hợp chi tiết tại các Phụ lục kèm theo.

***4.8. Đối với nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư***

Trong giai đoạn 2021-2025, tỉnh Hà Tĩnh có 01 dự án có sử dụng nguồn thu hợp pháp của đơn vị sự nghiệp công lập là dự án Xây dựng Khu xạ trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh. Dự án có tổng mức đầu tư 120 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách địa phương 90 tỷ đồng và vốn từ nguồn thu hợp pháp của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh 30 tỷ đồng. Hiện dự án đang được triển khai và giải ngân theo tiến độ được phê duyệt.

**5. Tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia**

***5.1. Kế hoạch trung hạn***

Kế hoạch vốn ĐTPT giai đoạn 2021-2025 (HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 25/8/2022 và số 113/NQ-HĐND ngày 06/6/2023; UBND tỉnh phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 29/8/2022; QĐ số 1478/QĐ-UBND ngày 26/6/2023) là 1.245.299 triệu đồng; trong đó ngân sách trung ương là 975.494 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 269.805 triệu đồng. Cụ thể các Chương trình như sau:

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 34.552 triệu đồng (trong đó ngân sách Trung ương 34.552 triệu đồng).

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 31.812 triệu đồng (trong đó ngân sách Trung ương 12.007 triệu đồng, ngân sách tỉnh 19.805 triệu đồng).

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 1.178.935 triệu đồng (trong đó ngân sách Trung ương 928.935 triệu đồng, ngân sách tỉnh 250.000 triệu đồng).

***5.2. Kế hoạch hàng năm***

Tổng số vốn được giao giai đoạn 2022-2024 là 1.275.850 triệu đồng (bao gồm cả vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp); trong đó: năm 2022 là 356.993 triệu đồng (ngân sách Trung ương 298.675 triệu đồng; ngân sách tỉnh 58.318 triệu đồng); năm 2023 là 398.563 triệu đồng (ngân sách Trung ương 332.915 triệu đồng; ngân sách tỉnh 65.648 triệu đồng); năm 2024 là 520.294 triệu đồng (ngân sách Trung ương 406.109 triệu đồng; ngân sách tỉnh 114.185 triệu đồng). Cụ thể:

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 33.380 triệu đồng từ ngân sách Trung ương, trong đó, vốn ĐTPT 21.577 triệu đồng; vốn sự nghiệp 11.803 triệu đồng.

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 225.019 triệu đồng, trong đó, ngân sách Trung ương 200.868 triệu đồng (gồm: Vốn ĐTPT 9.089 triệu đồng; vốn sự nghiệp 191.779 triệu đồng); ngân sách tỉnh 24.151 triệu đồng (gồm: Vốn ĐTPT 10.000 triệu đồng; vốn sự nghiệp 14.151 triệu đồng).

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 1.017.451 triệu đồng, trong đó, ngân sách Trung ương 803.451 triệu đồng (gồm: Vốn ĐTPT 643.096 triệu đồng; vốn sự nghiệp 160.355 triệu đồng); ngân sách tỉnh 214.000 triệu đồng (vốn ĐTPT 214.000 triệu đồng).

Về kết quả giải ngân nguồn vốn: Giải ngân đến 08/9/2024 là 44%, trong đó, giải ngân kế hoạch vốn năm 2022, 2023 là 77%; kế hoạch vốn năm 2024 là 18%.

***5.3. Kết quả đạt được***

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2023, toàn tỉnh hiện có 50 hộ nghèo dân tộc chiếm 0,01% so với tổng số hộ dân cư; chiếm 7,01% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số .

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Đến cuối năm 2023, toàn tỉnh có 11.572 hộ nghèo (giảm 2.955 hộ), chiếm tỷ lệ 3,01% (giảm 0,78%) so với cuối năm 2022. Tỷ lệ hộ nghèo của Hà Tĩnh thấp hơn bình quân chung khu vực Bắc Trung bộ, duyên hải miền Trung. Kết quả giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt chỉ tiêu do cấp có thẩm quyền giao (giảm từ 0,6-1,0%).

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Toàn tỉnh có 181/181 xã đạt chuẩn (đạt 100%), 65/181 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đạt 35,9%); 17/181 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (đạt 9,39%); 10/13 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (đạt 76,9%; Huyện Kỳ Anh đã được Hội đồng thẩm định Trung ương họp, thống nhất trình Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn NTM năm 2023); còn 03 đơn vị chưa đạt chuẩn: huyện Hương Khê, thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh.

**6. Tình hình sử dụng vốn đầu tư công của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội**

***6.1. Tình hình phân bổ vốn***

a) Kế hoạch vốn NSTW được Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh là 810.000 triệu đồng (tại các Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21/9/2022 và số 202/QĐ-TTg ngày 08/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

b) Kế hoạch vốn đã phân bổ chi tiết cho các dự án là 810.000 triệu đồng, bằng 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; cụ thể:

- Dự án Đường từ Quốc lộ 12C đi khu liên hợp gang thép Formosa, tỉnh Hà Tĩnh: 500.000 triệu đồng;

- Dự án Kè bảo vệ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Hòa Lạc huyện Đức Thọ: 80.000 triệu đồng;

- Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 04 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Hà Tĩnh: 169.000 triệu đồng;

- Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo 19 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hà Tĩnh: 61.000 triệu đồng.

***6.2. Tình hình triển khai, giải ngân kế hoạch vốn***

a) Tình hình triển khai các dự án:

- Dự án Đường từ Quốc lộ 12C đi khu liên hợp gang thép Formosa, tỉnh Hà Tĩnh được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 23/6/2022; UBND tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 23/11/2022; tổng mức đầu tư 668.286 triệu đồng (trong đó, ngân sách trung ương từ Chương trình 500.000 triệu đồng, ngân sách địa phương 186.286 triệu đồng); thời gian thực hiện dự án năm 2022-2024; Ban Quản lý dự án khu vực Khu kinh tế tỉnh được giao làm chủ đầu tư. Dự án đã khởi công xây dựng từ tháng 6/2023, tiến độ triển khai đến nay đạt 77% giá trị hợp đồng.

- Dự án Kè bảo vệ bờ sông Ngàn sâu đoạn qua xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 23/6/2022; UBND tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 31/12/2022; tổng mức đầu tư 85.864 triệu đồng (trong đó, ngân sách trung ương từ Chương trình 80.000 triệu đồng, ngân sách địa phương 5.864 triệu đồng); thời gian thực hiện dự án năm 2022-2023; Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn được giao làm chủ đầu tư. Dự án đã thi công hoàn thành theo thiết kế được phê duyệt ban đầu, hiện đang triển khai các hạng mục điều chỉnh bổ sung.

- Dự án Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 04 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Hà Tĩnh được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 25/8/2022; UBND tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 2757/QĐ-UBND ngày 30/12/2022; tổng mức đầu tư 193.000 triệu đồng (trong đó, ngân sách trung ương từ Chương trình 169.000 triệu đồng, ngân sách địa phương 24.000 triệu đồng); thời gian thực hiện dự án năm 2022-2025; Ban Quản lý dự án ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp được giao làm chủ đầu tư. Tiến độ triển khai các gói thầu xây lắp đến nay đạt 65% giá trị hợp đồng và đang triển khai lựa chọn nhà thầu các gói thầu cung cấp thiết bị của 04 bệnh viện.

- Dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo 19 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hà Tĩnh được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 25/8/2022; UBND tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 30/12/2022; tổng mức đầu tư 71.500 triệu đồng (trong đó, ngân sách trung ương từ Chương trình 61.000 triệu đồng, ngân sách địa phương 10.500 triệu đồng); thời gian thực hiện dự án năm 2022-2024; do Ban Quản lý dự án ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp làm chủ đầu tư. Đến nay dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

b) Tình hình giải ngân kế hoạch vốn:

Tổng số kế hoạch vốn thực hiện Chương trình đã giải ngân lũy kế đến 10/9/2024 là 640.821 triệu đồng/810.000 triệu đồng, đạt 79,1% kế hoạch; ước giải ngân đến 31/12/2024 là 777.229 triệu đồng/810.000 triệu đồng, đạt 96% kế hoạch. Dự kiến đến năm 2025, tỉnh Hà Tĩnh sẽ hoàn thành giải ngân vốn thực hiện Chương trình và bàn giao toàn bộ các công trình để đưa vào sử dụng, phát huy hiệu đầu tư.

**II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**1. Kết quả đạt được**

Qua gần 4 năm triển khai, việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Hà Tĩnh đã đạt được nhiều kết quả khá tích cực, góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và đẩy mạnh thu hút đầu tư trên địa bàn. Cụ thể một số kết quả đạt được như sau:

- Tính đến năm 2023, có 223 dự án triển khai trên các lĩnh vực đã hoàn thành đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư. Trong đó, lĩnh vực giao thông hoàn thành 80 dự án; nông nghiệp, nông thôn, thủy lợi 70 dự án; lĩnh vực công nghiệp, khu kinh tế 23 dự án; quốc phòng an ninh 07 dự án; giáo dục và đào tạo 15 dự án; y tế 08 dự án; văn hóa 04 dự án; tài nguyên môi trường 07 dự án… Dự kiến đến hết giai đoạn sẽ hoàn thành trên 300 dự án đầu tư công, nhờ đó năng lực của hầu hết các ngành sản xuất, dịch vụ và kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội được nâng lên, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Các dự án đầu tư hoàn thành, đưa vào sử dụng từ nguồn vốn đầu tư công trong giai đoạn, đặc biệt là các dự án liên vùng, dự án lớn như Đường ven biển Xuân hội - Thạch Khê - Vũng Áng; Đường trục chính trung tâm nối Quốc lộ 1 đoạn tránh thị xã Kỳ Anh đến cụm Cảng nước sâu Vũng Áng, Sơn Dương; Đường từ Quốc lộ 12C đi Khu liên hợp gang thép Formosa; Đường Hàm Nghi kéo dài; Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh thuộc dự án BIIG2; Đường vành đai phía Đông giai đoạn 1… đã có tác động lan tỏa lớn, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xúc tiến và thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Cơ cấu vốn đầu tư công dịch chuyển gắn với quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, thúc đẩy cơ cơ cấu lại các ngành, vùng lãnh thổ bảo đảm tương quan hợp lý giữa phát triển kinh tế - xã hội và an sinh xã hội, giữa các ngành, lĩnh vực, các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn đã khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, kéo dài, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư theo đúng mục tiêu, định hướng của kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm.

- Các văn bản quy phạm pháp luật được kịp thời ban hành, sửa đổi, bổ sung nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc mà thực tiễn đặt ra như Nghị quyết số 245/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 và Nghị quyết số 68/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 245/2020/NQ-HĐND về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 và Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh…

- Việc phân bổ vốn kế hoạch trung hạn và hàng năm trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo đúng nguyên tắc, thứ tự ưu tiên quy định tại Luật đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025, dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, phân bổ ngân sách trung ương hàng năm, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các Quyết định giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN hàng năm của Thủ tướng Chính phủ.

- Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch đầu tư công hằng năm được cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai quyết liệt; thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình thực tế ở cơ sở để kịp thời có giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai, giải ngân.

**2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

- Bối cảnh triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 có nhiều yếu tố bất lợi như thời tiết diễn biến bất thường, tác động tiêu cực của dịch COVID-19 đến tình hình kinh tế - xã hội; áp lực lạm phát tăng cao, giá cả nguyên, nhiên, vật liệu biến động lớn; tình trạng khan hiếm một số loại vật liệu sử dụng cho thi công công trình, dự án như đất đắp, cát san nền... đã ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai các dự án đầu tư công trong giai đoạn.

- Nhu cầu đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn lớn; trong khi đó, nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước còn hạn chế.

- Việc huy động các nguồn vốn ngoài nhà nước cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng theo hình thức PPP chưa được triển khai trên địa bàn. Mặc dù các Nghị định của Chính phủ đã hình thành khung pháp lý cơ bản cho hình thức PPP, tuy nhiên việc ban hành các văn bản hướng dẫn, chính sách ưu đãi (thuế, đất đai,..) còn chậm, chưa tạo được cơ chế thị trường và môi trường đủ sức hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư.

- Các đơn vị, địa phương xác định nhu cầu vốn chưa sát với khả năng thực hiện của từng dự án; việc xây dựng, đề xuất phương án phân bổ kế hoạch vốn hằng năm cho các dự án đang chủ yếu căn cứ vào hạn mức vốn trung hạn, khả năng cân đối và nhu cầu đề xuất của các địa phương, đơn vị; dẫn đến một số dự án không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao, phải thực hiện điều chuyển cho dự án khác hoặc bị hủy kế hoạch vốn.

- Các dự án ODA do quy trình phải triển khai nhiều thủ tục theo quy định của Việt Nam và của nhà tài trợ nước ngoài, đặc biệt là quy trình xin ý kiến không phản đối của nhà tài trợ đối với phương án đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư cũng như công tác đấu thầu nên mất nhiều thời gian hơn so với các dự án trong nước.

- Năng lực, trình độ của một số đơn vị, Ban quản lý dự án còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu dẫn đến chất lượng chuẩn bị dự án thấp, công tác khảo sát, thiết kế dự án chưa tốt dẫn tới nhiều dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư nhưng vẫn chưa đủ điều kiện giải ngân vì lại vướng mắc về quy hoạch, địa điểm, đất đai, giải phóng mặt bằng, dẫn tới phải điều chỉnh đơn giá, dự toán làm thay đổi hoặc điều chỉnh lại dự án.

- Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các Chủ đầu tư có lúc chưa hiệu quả trong việc xử lý các khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng. Công tác quản lý nhà nước về đất đai vẫn còn nhiều bất cập; việc phân định cắm mốc, xác định nguồn gốc đất đai, kiểm đếm, áp giá, đền bù còn nhiều khó khăn, phức tạp; hồ sơ lưu trữ về đất đai chưa đảm bảo; một số địa phương đơn vị chưa tập trung cao độ cho công tác giải phóng mặt bằng, nhân lực bố trí còn mỏng, nguồn vốn hạn hẹp. Quy trình thủ tục, lộ trình và thời gian thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư có nhiều bước, nhưng việc tổ chức thực hiện còn lúng túng, thiếu kiên quyết chưa đáp ứng được yêu cầu tiến độ triển khai dự án.

**B. VỀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030**

**I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI; MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030**

**1. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội**

a) Mục tiêu tổng quát

Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh trở thành một trong những cực phát triển của vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung, phấn đấu đến năm 2030 trở thành tỉnh khá, nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố có tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) cao nhất cả nước; phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, đối ngoại ổn định, bền vững.

b) Một số chỉ tiêu chủ yếu

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân thời kỳ 2021-2030 đạt trên 9%/năm. Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 7,9%; công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 60,3%; dịch vụ chiếm khoảng 26,6% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm khoảng 5,14%. GRDP bình quân đầu người đạt 170 triệu đồng. Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt 32,6%. 100% trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và 90% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Số bác sĩ/vạn dân đạt 12 bác sỹ, số giường bệnh/vạn dân đạt 32 giường. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân mỗi năm 0,6 - 1%/năm. Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt trên 98%, trong đó thành thị 100%, nông thôn 80%. 100% chất thải rắn phát sinh tại các khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, chất thải y tế được thu gom và xử lý. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 45%, hạ tầng các đô thị được đầu tư đồng bộ, hình thành các khu đô thị thông minh.

Hạ tầng giao vận tải thông suốt; hạ tầng thủy lợi, đê điều, hồ đập an toàn, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt, chủ động tiêu, thoát nước; đảm bảo nhu cầu điện cho sản xuất và sinh hoạt; hệ thống thông tin liên lạc, internet và thiết bị đầu cuối hiện đại; hạ tầng xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển. Gắn phát triển kinh tế, xã hội với đảm bảo quốc phòng - an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc; đảm bảo an ninh tại các khu kinh tế, tuyến biên giới, biển đảo.

**2. Mục tiêu, định hướng đầu tư**

- Thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển phục vụ cho việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030.

- Tập trung bố trí trọng tâm, trọng điểm để triển khai những nhiệm vụ, công trình, dự án lớn mang tính biểu tượng, xoay chuyển tình hình và chuyển trạng thái, đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại; không bố trí vốn dàn trải, manh mún.

- Tiếp tục ưu tiên các nguồn vốn đầu tư công ngân sách nhà nước cho xây dựng cơ sở hạ tầng các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng thường xuyên bị thiên tai, bão lũ, biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn, điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các vùng kinh tế động lực, cực tăng trưởng.

- Chỉ bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công, quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Quán triệt nguyên tắc, thứ tự ưu tiên bố trí, sử dụng vốn ngân sách nhà nước để dẫn dắt, khai thác tối đa các nguồn lực của các thành phần kinh tế khác; tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo phương thức đối tác công - tư để tập trung đầu tư phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, đặc biệt đối với các dự án có sức lan tỏa rộng và tác động lớn tới phát triển kinh tế; các dự án hạ tầng xã hội phục vụ cộng đồng dân sinh thuộc các ngành y tế, giáo dục, xã hội…

**II. NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ PHÂN BỔ VỐN**

Việc dự kiến phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Bám sát các mục tiêu, định hướng phát triển tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030; phù hợp với Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030, Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế khác; bảo đảm an toàn nợ công.

2. Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030 được Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Không bố trí vốn đầu tư cho chương trình, nhiệm vụ, dự án không thuộc đối tượng đầu tư công, ngành, lĩnh vực đầu tư công theo quy định. Tập trung đầu tư vào các dự án quan trọng, dự án lớn có tính liên vùng, mang tính lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; dứt khoát không dàn trải, manh mún, phải có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, tính lan tỏa cao.

3. Bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư từ kế hoạch năm 2025 (đối với nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025) và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 để tổ chức lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án đầu tư công khởi công mới giai đoạn 2026-2030, vốn để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

4. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn:

- Phân bổ đủ vốn để thanh toán hết số nợ đọng xây dựng cơ bản (phát sinh trước ngày 01/01/2015) theo quy định của Luật Đầu tư công (nếu còn);

- Phân bổ đủ vốn để hoàn trả hết số vốn ứng trước kế hoạch (nếu còn);

- Phân bổ đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (bao gồm cả vốn đối ứng); vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt (chưa hoàn thành trong kỳ kế hoạch);

- Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, rà soát, điều chỉnh quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;

- Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư (làm rõ vốn chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030, vốn bố trí cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cho dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2031-2035);

- Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định của Luật Đầu tư công;

- Phân bổ vốn cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quy định.

5. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với đề cao trách nhiệm và kiểm tra, giám sát; giảm thủ tục hành chính trong quản lý đầu tư công, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

**III. NHU CẦU KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2026-2030**

Căn cứ quy định tại Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 6555/BKHĐT-TH ngày 16/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Hà Tĩnh là **84.944,655 tỷ đồng**. Trong đó:

**1. Vốn ngân sách trung ương:** 49.695,856 tỷ đồng. Trong đó:

1.1. Vốn trong nước: 45.016,414 tỷ đồng. Trong đó:

- Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030: 1.759,137 tỷ đồng.

- Dự án khởi công mới: 41.504,777 tỷ đồng.

- Vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 1.752,5 tỷ đồng.

1.2. Vốn nước ngoài (ODA): 4.679,442 tỷ đồng. Trong đó:

- Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030: 1.614,579 tỷ đồng.

- Dự án khởi công mới: 3.064,863 tỷ đồng.

**2. Vốn ngân sách địa phương:** 35.248,799 tỷ đồng. Trong đó:

- Thu hồi vốn ứng trước NSĐP: 908,679 tỷ đồng;

- Đối ứng các dự án ODA: 1.986,817 tỷ đồng;

- Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030: 2.314,977 tỷ đồng.

- Dự án khởi công mới: 30.038,326 tỷ đồng.

*(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).*

**IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ CÁC GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý đầu tư và xây dựng, nhất là các quy định mới ban hành; đồng thời, triển khai kịp thời việc rà soát, điều chỉnh các văn bản liên quan đến quản lý đầu xây dựng cơ bản cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Tăng cường quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ NSNN; huy động tối đa nguồn lực đầu tư của các thành phần kinh tế khác, đặc biệt là khu vực tư nhân trong nước tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch 5 giai đoạn 2026-2030.

- Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công và việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án đầu tư; kịp thời có giải pháp hoặc đề xuất kiến nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; quán triệt chỉ đạo thực hiện, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai và giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng năm.

- Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công để cập nhật, lưu trữ các thông tin, dữ liệu liên quan đến việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; sớm có giải pháp tích hợp, liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công với Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong việc quản lý, trích xuất dữ liệu đầu tư công./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

1. Thủ tướng Chính phủ giao tại các Quyết định: số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021; số 236/QĐ-TTg ngày 21/2/2022; số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022; số 1113/QĐ-TTg ngày 21/9/2022; số 202/QĐ-TTg ngày 08/3/2023; số 888/QĐ-TTg ngày 24/7/2023 và số 833/QĐ-TTg ngày 15/8/2024;

   Hội đồng nhân dân tỉnh giao tại các Nghị quyết số: 28/NQ-HĐND ngày 06/11/2021; số 101/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 122/NQ-HĐND ngày 14/7/2023, số 130/NQ-HĐND ngày 22/9/2023; số 136/NQ-HĐND ngày 20/10/2023; số 141/NQ-HĐND ngày 08/12/2023, số 142/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; số 167/NQ-HĐND ngày 04/5/2024; số 169/NQ-HĐND ngày 14/7/2024. [↑](#footnote-ref-1)